

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/DS-ST

Ngày: 18 – 7 – 2023

“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cù Quý Nữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Ngọc

2. Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Phùng Kim Tho – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: [Ngân hàng TMCP Đ](#)

Địa chỉ: [Số A, đường P, Phường C, quận P, Thành Phố Hồ Chí Minh.](#)

Người đại diện theo pháp luật: Ông [Nguyễn Thanh T](#) – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Anh [Lê Quang L](#), sinh năm 1998

Địa chỉ: [I, đường N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.](#)

(văn bản ủy quyền ngày 10/02/2023)

- Bị đơn: Chị [Phan Hồng T1](#), sinh năm 1977 (vắng)

Địa chỉ: [Số B, khóm T, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long](#)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2023 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn có cho chị [Phan Hồng T1](#) vay số tiền 32.000.000đ theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/18/2011, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 16,2%/năm, lãi quá hạn 24,3%/năm, mục đích vay tiêu dùng. Sau khi hết thời hạn vay, nguyên đơn cũng nhiều lần đôn đốc nhắc nhở trả nợ thì giữa nguyên đơn và chị [T1](#) thỏa thuận khi chị [T1](#) trả tiền thì sẽ ưu tiên thu gốc và lãi trong hạn trước, sau đó đến lãi quá hạn. Thực hiện thỏa thuận này, chị [T1](#) đã trả được vốn 32.000.000đ và lãi trong hạn 15.552.000đ, còn nợ lại lãi quá hạn 13.856.615đ. Đến nay chị [T1](#) không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị [T1](#) trả số tiền lãi còn nợ là 13.856.615đ.

Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải cho chị [T1](#) theo đúng quy định pháp luật, triệu tập các đương sự đến tòa để giải quyết vụ án nhưng chị [T1](#) vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ: lãi quá hạn bằng 13.856.615đ.

Bị đơn, chị [T1](#) vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 BLTTDS 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị [T1](#) có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền lãi quá hạn 13.856.615đ . Án phí sơ thẩm chị [T1](#) chịu 692.600đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm xác lập hợp đồng bị đơn có đăng ký hộ khẩu thuộc địa bàn [thành phố V](#) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn [T1](#) vắng mặt nên căn cứ Điều 227,228 BLTTDS 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về điều luật áp dụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được xác lập ngày 24/8/2011, nguyên đơn là tổ chức tín dụng do đó áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, BLDS năm 2005 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[4] Về nội dung: chi [T1](#) có vay vốn của [Ngân hàng TMCP Đ](#) theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/8/2011, danh sách cho vay trả góp có xác nhận của [Văn phòng T2](#) ngày 09/7/2011. Thực hiện hợp đồng thì chi [T1](#) vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng, giữa các đương sự đã thỏa thuận và chi [T1](#) đã trả được nợ gốc và lãi trong hạn vào ngày 06/5/2021, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thanh toán xong tiền lãi quá hạn. Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để tiến hành hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là có cơ sở phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng là phù hợp theo quy định tại Điều 476 BLDS 2005; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Buộc chi [T1](#) phải trả [Ngân hàng TMCP Đ](#) lãi quá hạn còn nợ 13.856.615đ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: chi [T1](#) phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền bị buộc trả (13.856.615đ) là 692.800đ, làm tròn 692.000đ.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở như nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 476 BLDS 2005; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn [Ngân hàng TMCP Đ](#).

Buộc chi [Phan Hồng T1](#) có nghĩa vụ trả [Ngân hàng TMCP Đ](#) số tiền lãi quá hạn còn nợ 13.856.615đ (*mười ba triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm mười lăm đồng*).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị T1 phải chịu án phí sơ thẩm là 692.000đ (*sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí sơ thẩm hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 346.000đ (*ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*) theo lai thu số 0001912 ngày 03/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị T1 vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
 - CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ